

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức			Tổng % điểm
			Nhận biết (TNKQ)	Thông hiểu (TL)	Vận dụng (TL)	
Phân môn Địa lí						
1	Chủ đề 1: Khí hậu và biến đổi khí hậu (3 tiết)	Nội dung 1: Thời tiết và khí hậu. Biên đổi khí hậu	2,5% 0,25đ	15% 1,5đ		17,5 % 1,75 đ
		Nội dung 2: Thực hành về khí hậu: Phân tích biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa	2,5% 0,25đ			2,5% 0,25đ
2	Chủ đề 2: Nước trên trái đất (3 tiết)	Nội dung 1: Thủy quyển và vòng tuần hoàn lớn của nước	10% 1đ			10% 1đ
		Nội dung 2: Sông và hồ. Nước ngầm và băng hà	5% 0,5đ		15% 1,5đ	20% 2đ
Tỉ lệ			20%	15%	15%	50%
Phân môn Lịch sử						
1	VN TỪ KHOẢNG TK VII TCN ĐẾN ĐẦU TK X	1. Nước Văn Lang – Âu lạc 2. Chính sách cai trị của các triều đại Phương Bắc và sự chuyển biến của XH Âu Lạc 3. Các cuộc khởi nghĩa giành độc lập trước thế kỉ X	8 20%	1 15%	2 15%	50% 5đ
Tỉ lệ			20%	15%	15%	50%
Tổng hợp chung(Sử+Địa)			40%	30%	30%	100%

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ của yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
Phân môn Địa lí						
1	Chủ đề 1: Khí hậu và biến đổi khí hậu (3 tiết 16,6% 1,66 đ)	Nội dung 1: Thời tiết và khí hậu. Biến đổi khí hậu	Nhận biết: - Nêu được khái niệm thời tiết và khí hậu. Thông hiểu: – Trình bày được khái quát đặc điểm của một trong các đới khí hậu: ranh giới, nhiệt độ, lượng mưa, chế độ gió.	1c	1c	
		Nội dung 2: Thực hành về khí hậu: Phân tích biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa	Nhận biết: - Nhận biết được đường biểu diễn của biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa.	1c		
2	Chủ đề 2: Nước trên trái đất (3 tiết 33,4% 3,34 đ)	Nội dung 1: Thủy quyển và vòng tuần hoàn lớn của nước	Nhận biết: - Kể được tên được các thành phần chủ yếu của thủy quyển. - Biết được vòng tuần hoàn lớn của nước và các trạng thái của nước.	4c		
		Nội dung 2: Sông và hồ. Nước ngầm và băng hà	Nhận biết: - Mô tả được các bộ phận của một dòng sông lớn; Vận dụng: - Nêu được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ và nước ngầm Vận dụng cao: - Có ý thức sử dụng hợp lí và bảo vệ nước sông, hồ và nước ngầm.	2c		2c
Số câu/ loại câu				8 câu TNKQ	1 câu TL	2 câu TL
Tỉ lệ				20%	15%	15%
Phân môn Lịch sử						
			Nhận biết – Nêu được khoảng thời gian thành lập	1		1

1	VN TỪ KHOẢNG TK VII TCN ĐẾN ĐẦU TK X	1. Nước Văn Lang – Âu lạc 2. Chính sách cai trị của các triều đại Phương Bắc và sự chuyển biến của XH Âu Lạc 3. Các cuộc khởi nghĩa giành độc lập trước thế kỉ X	của nước Văn Lang, Âu Lạc – Trình bày được tổ chức nhà nước của Văn Lang, Âu Lạc. – Nêu được một số chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc trong thời kì Bắc thuộc – Trình bày được những nét chính của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...): Thông hiểu – Mô tả được đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang, Âu Lạc - Mô tả được một số chuyển biến quan trọng về kinh tế, xã hội, văn hoá ở Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc. – Nêu được kết quả và ý nghĩa các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân ta trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...). – Giải thích được nguyên nhân của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...): Vận dụng - Xác định được phạm vi không gian của nước Văn Lang, Âu Lạc trên bản đồ hoặc lược đồ. – Lập được biểu đồ, sơ đồ về diễn biến chính, nguyên nhân, kết quả và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...).	2	2	3	1	1
Số câu/loại câu			8 TN	1 TL	2 TL			
Tỉ lệ			20%	15%	15%			
Tổng hợp chung (Sử+Địa)			40%	30%	30%			

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề gồm 02 trang)

MÃ ĐỀ: A

A. **PHÂN MÔN LỊCH SỬ: (5,0 điểm)**

I. **TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)**

Chọn phương án trả lời đúng (A,B,C,D) và ghi vào giấy làm bài

Câu 1: Nhà nước Văn Lang được thành lập vào khoảng

- A. thế kỉ V TCN. B. thế kỉ VI TCN.
C. thế kỉ VII TCN. D. thế kỉ VII.

Câu 2: Thời Văn Lang, người đứng đầu mỗi Bộ là

- A. Lạc hầu. B. Lạc tướng.
C. Bò chính. D. Hùng Vương.

Câu 3: Nghề thủ công mới được xuất hiện ở nước ta thời Bắc thuộc là nghề

- A. làm giấy. B. làm gốm. C. đúc đồng. D. làm mộc.

Câu 4: Chính sách đồng hóa dân tộc Việt được chính quyền đô hộ phương Bắc áp dụng trong lĩnh vực

- A. kinh tế. B. bộ máy cai trị.
C. văn hóa – xã hội. D. ngoại giao.

Câu 5: Khởi nghĩa Mai Thúc Loan bùng nổ vào

- A. Năm 40. B. năm 248. C. năm 542. D. năm 713.

Câu 6: Khởi nghĩa Bà Triệu bùng nổ, chống lại sự cai trị hà khắc của chính quyền đô hộ

- A. nhà Hán. B. nhà Ngô. C. nhà Lương. D. nhà Đường.

Câu 7: Kinh đô nước Văn Lang đóng ở

- A. Phong Châu (Phú Thọ). B. Cổ Loa (Hà Nội).
C. Mê Linh (Hà Nội) D. Vạn An (Nghệ An).

Câu 8: Được nhân dân suy tôn là “Bố Cái đại Vương”. Ông là ai?

- A. Lí Bí. B. Mai Thúc Loan.
C. Triệu Quang Phục. D. Phùng Hưng.

II. **TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

Câu 1 (1,5 điểm): Trình bày kết quả và ý nghĩa cuộc khởi nghĩa Lí Bí?

Câu 2 (1 điểm): Mô tả sự chuyển biến về kinh tế nước ta trong thời kì Bắc thuộc.

Câu 3 (0.5 điểm): Lập bảng hệ thống cuộc khởi nghĩa Phùng Hưng theo gợi ý sau: thời gian bùng nổ, địa điểm, thời gian giành quyền tự chủ.

Khởi nghĩa Phùng Hưng	Thời gian bùng nổ	Địa điểm	Thời gian giành quyền tự chủ

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ: (5,0 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng (A,B,C,D) và ghi vào giấy làm bài

Câu 1: Thời tiết là hiện tượng khí tượng xảy ra

- A. trong một thời gian ngắn nhất định ở một nơi.
- B. lặp đi lặp lại các hiện tượng, khí tượng tự nhiên.
- C. trong một thời gian dài ở một nơi nhất định.
- D. khắp mọi nơi và không thay đổi theo thời gian.

Câu 2: Trong thành phần nước ngọt thì nước dưới đất chiếm khoảng bao nhiêu %

- A. 1,2%. B. 68,7%. C. 67,8%. D. 30,1%.

Câu 3: Trên Trái Đất nước ngọt chiếm khoảng

- A. 30,1%. B. 2,5%. C. 97,5%. D. 68,7%.

Câu 4: Trong vòng tuần hoàn lớn của nước, nước luôn di chuyển giữa

- A. đại dương, các biển và lục địa. B. đại dương, lục địa và không khí.
- C. lục địa, biển, sông và khí quyển. D. lục địa, đại dương và các ao, hồ.

Câu 5: Quá trình chuyển trạng thái của nước từ lỏng thành hơi gọi là

- A. ngưng tụ. B. tan chảy. C. bốc hơi. D. đông đặc.

Câu 6: Lưu vực của một con sông là

- A. vùng đất đai đầu nguồn của các con sông nhỏ.
- B. diện tích đất đai cung cấp nước thường xuyên cho sông.
- C. chiều dài từ thượng nguồn đến các cửa sông.
- D. vùng hạ lưu của con sông và bồi tụ đồng bằng.

Câu 7: Nước sông đổ vào sông chính gọi

- A. lưu vực sông. B. chi lưu. C. phụ lưu. D. hạ lưu.

Câu 8: Đường biểu diễn màu đỏ ở biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa biểu hiện yếu tố gì?

- A. Nhiệt độ. B. Lượng mưa. C. Độ ẩm. D. Khí áp.

II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1: (1,5đ) Trình bày khái quát đặc điểm khí hậu của đới nóng (nhiệt đới).

Câu 2: (1đ) Việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ mang lại những lợi ích gì?

Câu 3: (0,5đ) Nêu một số biện pháp sử dụng hợp lý và bảo vệ nước sông, hồ?

-----Hết-----

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề gồm 02 trang)

MÃ ĐỀ: B

A. **PHÂN MÔN LỊCH SỬ (5,0 điểm)**

I. **TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)**

Chọn phương án trả lời đúng (A,B,C,D) và ghi vào giấy làm bài

Câu 1: Nhà nước Âu Lạc được thành lập vào khoảng

- A. năm 207 TCN. B. năm 208 TCN.
C. năm 209 TCN. D. năm 210.

Câu 2: Thời Văn Lang, người đứng đầu liên minh 15 bộ là

- A. Lạc hầu. B. Lạc tướng.
C. Bô chính. D. Hùng Vương.

Câu 3: Nghề thủ công mới được xuất hiện ở nước ta thời Bắc thuộc là nghề

- A. dệt vải. B. làm gốm. C. rèn sắt. D. làm thủy tinh.

Câu 4: Về văn hóa- xã hội, chính quyền phong kiến phương Bắc đã thực hiện chính sách gì đối với dân tộc Việt?

- A. Áp dụng luật pháp hà khắc. B. Đàn áp cuộc đấu tranh của nhân dân ta.
C. Đồng hóa dân tộc Việt. D. Chiếm ruộng đất.

Câu 5: Khởi nghĩa Bà Triệu bùng nổ vào

- A. năm 40. B. năm 248. C. năm 542. D. năm 713.

Câu 6: Khởi nghĩa Lí Bí bùng nổ, chống lại sự cai trị hà khắc của chính quyền đô hộ

- A. nhà Hán. B. nhà Ngô. C. nhà Lương. D. nhà Đường.

Câu 7: Kinh đô nước Âu Lạc đóng ở

- A. Phong Châu (Phú Thọ). B. Cổ Loa (Hà Nội).
C. Mê Linh (Hà Nội) D. Vạn An (Nghệ An).

Câu 8: Quân giặc gọi bà là “Lệ Hải Bà Vương”. Bà là ai?

- A. Triệu Thị Trinh. B. Trưng Nhị.
C. Trưng Trắc. D. Nàng Quốc.

II. **TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

Câu 1 (1,5 điểm): Trình bày kết quả và ý nghĩa cuộc khởi nghĩa Mai Thúc Loan?

Câu 2 (1 điểm): Mô tả sự chuyển biến về xã hội ở nước ta trong thời kì Bắc thuộc.

Câu 3 (0,5 điểm): Lập bảng hệ thống cuộc khởi nghĩa Phùng Hưng theo gợi ý sau: thời gian bùng nổ, địa điểm, thời gian giành quyền tự chủ.

Khởi nghĩa Phùng Hưng	Thời gian bùng nổ	Địa điểm	Thời gian giành quyền tự chủ

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ: (5,0 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng (A,B,C,D) và ghi vào giấy làm bài

Câu 1: Khí hậu là hiện tượng khí tượng

- A. xảy ra trong một thời gian ngắn ở một nơi.
- B. lặp đi lặp lại tình hình của thời tiết ở nơi đó.
- C. xảy ra trong một ngày ở một địa phương.
- D. xảy ra khắp mọi nơi và thay đổi theo mùa.

Câu 2: Biểu đồ cột màu xanh ở biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa biểu hiện yếu tố gì?

- A. Lượng mưa.
- B. Nhiệt độ.
- C. Độ ẩm.
- D. Gió.

Câu 3: Trong thành phần của nước ngọt thì phần băng chiếm khoảng bao nhiêu % ?

- A. 1,2%.
- B. 67,8%.
- C. 68,7%.
- D. 30,1%.

Câu 4: Trên Trái Đất nước mặn chiếm khoảng

- A. 30,1%.
- B. 2,5%.
- C. 68,7%.
- D. 97,5%.

Câu 5: Nước từ đại dương bốc hơi được gió đưa vào lục địa gây mưa rơi xuống thành các dạng nước rồi đổ ra đại dương, hiện tượng đó là

- A. vòng tuần hoàn địa chất.
- B. vòng tuần hoàn nhỏ của nước.
- C. vòng tuần hoàn của sinh vật.
- D. vòng tuần hoàn lớn của nước.

Câu 6: Quá trình chuyển trạng thái của nước từ hơi thành lỏng gọi là

- A. ngưng tụ.
- B. bốc hơi.
- C. tan chảy.
- D. đông đặc.

Câu 7: Chi lưu là gì?

- A. Các con sông đổ nước vào con sông chính và sông phụ.
- B. Các con sông làm nhiệm vụ thoát nước cho sông chính.
- C. Diện tích đất đai cung cấp nước thường xuyên cho sông.
- D. Lượng nước chảy tạo ra mặt cắt ngang lòng ở con sông.

Câu 8: Mỗi con sông đều có một vùng đất cung cấp nước thường xuyên cho nó, gọi là

- A. chi lưu.
- B. phụ lưu.
- C. lưu vực sông.
- D. hạ lưu.

II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1: (1,5đ) Trình bày khái quát đặc điểm khí hậu của đới ôn hòa (ôn đới).

Câu 2: (1đ) Nước ngầm có tầm quan trọng như thế nào?

Câu 3: (0,5đ) Nêu một số biện pháp sử dụng hợp lí và bảo vệ nước ngầm?

-----Hết-----

KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II-NĂM HỌC 2024-2025
 MÔN: LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ 6
 HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM
 ĐỀ A

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ: (5 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM: (2 điểm) Đúng mỗi câu 0,25đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đ/A	C	B	A	C	D	B	A	D

II. TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu	Đáp án/điểm
Câu 1: (1,5 điểm) Trình bày kết quả và ý nghĩa cuộc khởi nghĩa Lí Bí?	Kết quả: - Lập nước Vạn Xuân, xưng là Hoàng đế, đặt niên hiệu riêng, xây dựng triều đình tự chủ. (0.5 đ) - Năm 602, nhà Tùy đưa quân sang xâm lược, nhà nước Vạn Xuân sụp đổ. (0.25 đ) Ý nghĩa: - Chứng tỏ tinh thần độc lập, tự cường của người Việt, góp phần thúc đẩy cuộc đấu tranh của nhân dân ta ở giai đoạn sau. (0.5 đ) - Để lại nhiều bài học về dựng nước và giữ nước sau này. (0.25 đ)
Câu 2: (1,0 điểm) Mô tả sự chuyển biến về kinh tế nước ta trong thời kì Bắc thuộc.	- Trồng lúa nước vẫn là nghề chính bên cạnh trồng cây ăn quả, hoa màu và chăn nuôi. (0.25 đ) - Các nghề rèn sắt, đúc đồng, làm gốm, làm mộc, làm đồ trang sức vẫn duy trì với kĩ thuật sản xuất cao hơn. (0.25 đ) - Một số nghề mới xuất hiện như làm giấy, thủy tinh. (0.25 đ) - Buôn bán trong nước và với nước khác được đẩy mạnh. (0.25 đ)

Câu 3 (0.5 điểm): HS lập được bảng hệ thống cuộc khởi nghĩa Phùng Hưng theo ý sau

Khởi nghĩa Phùng Hưng	Thời gian bùng nổ	Địa điểm	Thời gian giành quyền tự chủ
	Cuối thế kỉ III (năm 766)	Đường Lâm	Làm chủ trong vòng 9 năm

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ: (5 điểm)

I. Phần trắc nghiệm: (2 điểm) Mỗi đáp án đúng 0,25đ.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án đúng	A	D	B	B	C	B	C	A

II. Phần tự luận: (3 điểm)

Câu	Đáp án/điểm
Câu 1: (1,5đ) Trình bày khái quát đặc điểm khí hậu của đới nóng (nhiệt đới).	Quanh năm nóng, nhiệt độ trung bình năm không thấp hơn 20°C (0,5đ), lượng mưa trung bình từ 1000 đến trên 2000mm (0,5đ) Gió thổi thường xuyên là gió Mậu dịch.(0,5đ)
Câu 2: (1đ) Việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ	Việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ mang lại hiệu quả kinh tế cao, hạn chế sự lãng phí nước và góp phần bảo vệ tài nguyên

mang lại những lợi ích gì?	nước. (1đ)
Câu 3: (0,5đ) Nêu một số biện pháp sử dụng hợp lí và bảo vệ nước sông, hồ?	- Sử dụng tiết kiệm nguồn nước ngọt, tích cực trồng và bảo vệ các loại rừng...(0,25đ) - Hạn chế sử dụng các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất,...(0,25đ) - Xử lí các nguồn nước từ các khu công nghiệp, cơ sở sản xuất,... trước khi thải ra ngoài. - Xử lí nghiêm các tổ chức, cá nhân làm ô nhiễm các nguồn nước. (HS chỉ cần nêu được 2 ý)

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM
MÔN LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ 6
HỌC KÌ II-NĂM HỌC 2024-2025
ĐỀ B

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ: (5 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM: (2 điểm) Đúng mỗi câu 0,25đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đ/A	B	D	D	C	B	C	B	A

II. TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu	Đáp án/điểm
Câu 1: (1,5 điểm) Trình bày kết quả và ý nghĩa cuộc khởi nghĩa Mai Thúc Loan?	Kết quả: - Làm chủ Tổng Bình, giải phóng đất nước, Mai Thúc Loan xưng đế, xây thành Vạn An (Nghệ An) làm quốc đô. (0.5 đ) - Nhà Đường đem đại quân đàn áp. Cuộc khởi nghĩa thất bại. (0.25 đ) Ý nghĩa: - Tiếp nối truyền thống đấu tranh kiên cường của người Việt. (0.25 đ) - Đánh dấu mốc quan trọng trên con đường đấu tranh để giải phóng dân tộc thời Bắc thuộc. (0.5 đ)
Câu 2: (1,0 điểm) Mô tả sự chuyển biến về xã hội ở nước ta trong thời kì Bắc thuộc.	- Các tầng lớp trong xã hội có sự biến đổi. (0.25 đ) - Một số quan lại, địa chủ người Hán bị Việt hoá. (0.25 đ) - Tầng lớp hào trưởng bản địa hình thành có uy tín và vị thế trong đời sống xã hội. (0.25 đ) - Mâu thuẫn gay gắt giữa nhân dân Âu Lạc với chính quyền đô hộ phương Bắc. (0.25 đ)

Câu 3 (0.5 điểm): HS lập được bảng hệ thống cuộc khởi nghĩa Phùng Hưng theo ý sau

Khởi nghĩa Phùng Hưng	Thời gian bùng nổ	Địa điểm	Thời gian giành quyền tự chủ
	Cuối thế kỉ III (năm 766)	Đường Lâm	Làm chủ trong vòng 9 năm

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ: (5 điểm)

I. Phần trắc nghiệm: (2 điểm) Mỗi đáp án đúng 0,33đ.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án đúng	B	A	C	D	D	A	B	C

II. Phần tự luận: (3 điểm)

Câu	Đáp án/điểm
Câu 1: (1,5đ) Trình bày khái quát đặc điểm khí hậu của đới ôn hòa (ôn đới).	Có nhiệt độ không khí trung bình năm dưới 20°C, tháng nóng nhất không thấp hơn 10°C. (0,5đ) Các mùa trong năm rõ rệt. Lượng mưa trung bình năm dao động từ 500 mm-1000 mm. (0,5đ) Gió thổi thường xuyên là gió Tây ôn đới. (0,5đ)
Câu 2: (1đ) Nước ngầm có	Nước ngầm là nguồn cung cấp nước cho sinh hoạt và nước tưới

tầm quan trọng như thế nào?	quan trọng trên thế giới. (0,5đ) Nước ngầm góp phần ổn định dòng chảy của sông ngòi, đồng thời cố định các lớp đất đá bên trên, ngăn chặn sự sụt lún.(0,5đ)
Câu 3: (0,5đ) Nêu một số biện pháp sử dụng hợp lí và bảo vệ nước ngầm?	- Sử dụng nước ngọt tiết kiệm và khai thác nước ngầm một cách hợp lí. Trồng rừng và bảo vệ các loại rừng.(0,25đ) - Xử lí các nguồn nước từ các khu công nghiệp, cơ sở sản xuất trước khi thải ra ngoài. (0,25đ) - Hạn chế sử dụng các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất,... - Xử lí nghiêm các tổ chức, cá nhân làm ô nhiễm các nguồn nước. <i>(HS chỉ cần nêu được 2 ý)</i>